TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2024/QĐST - HNGĐ	*Thường Tín ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2024/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1983.

ĐKNKTT và trú tại: thôn Quất T, xã Quất Đ, huyện TT, Thành phố H

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết M, sinh năm 1990.

ĐKNKTT và trú tại: thôn Quất T, xã Quất Đ, huyện TT, Thành phố H

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết M thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết M có 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu A, sinh ngày 18/02/2015 và cháu Nguyễn Hà M1, sinh ngày 15/8/2017. Vợ chồng tự thỏa thuận giao cả hai con chung là cháu Diệu A, cháu Hà M1 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Vợ chồng tự thỏa thuận anh M tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Diệu A và cháu M1 số tiền mỗi tháng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi cháu Diệu A, cháu Hà M1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết M tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện cả 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăn nghìn)* đồng do chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố H (Biên lai số 0016203 ngày 10/4/2024). Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lucj pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND Thành phố H;*
- *VKSND huyện TT;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện TT;*

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
-Lưu HS.

Trần Thị Thu H